TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2023/DS-ST Ngày: 09-5-2023 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Lý.

Ông Lâm Quang Toản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 (vắng mặt).

HKTT: Ấp Bình H, xã Bình Hoà P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (Tạm trú: ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình H, xã Phương P, huyện Phụng H, tỉnh Hậu Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 25/8/2022.

- *Bị đơn*: Bà Liêu Thị L, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Thanh T trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày vào ngày 10/3/2022 bà có cho bà Liêu Thị L vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Mục đích vay để sửa chữa nhà và làm vốn mua bán. Nhưng từ khi vay đến nay bà L không trả

vốn, lãi, bà V đòi nhiều lần bà L hẹn nhưng đến nay chưa trả. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà V số tiền còn nợ 350.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Liêu Thị L trình bày:

Bà thừa nhận có ký biên nhận nợ số tiền 350.000.000 đồng như bà Nguyễn Thị V khởi kiện là đúng, món nợ này trước đây thực chất là bà vay của con gái bà V tên H chỉ khoảng hơn một trăm ngoài triệu đóng lãi đầy đủ, cách đây khoảng hơn 01 năm do làm ăn thua lỗ nên mới ngưng trả lãi, việc bà đóng lãi không có làm biên nhận, không người chứng kiến. Sau đó bên bà V, bà H chốt nợ cộng vốn và lãi thành số tiền 350.000.000 đồng, bà cũng có vay có chịu nên đã ký tên vào biên nhận nợ cho mẹ con bà V. Nay bà cũng đồng ý trả số nợ 350.000.000 đồng cho bà V nhưng hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt nợ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ vốn 350.000.000 đồng. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Do bị đơn bà Liêu Thị L thừa nhận có nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị V số tiền vốn 350.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

[3] Về thời gian trả nợ: Bị đơn bà L xin trả mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt nợ, tuy nhiên không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do các đương sự không thỏa thuận được thời gian trả nợ và thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Liêu Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị V số tiền còn nợ vốn 350.000.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị

đơn bà L phải chịu án phí 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả. Nguyên đơn bà V là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị V. Buộc bị đơn bà Liêu Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị V số tiền còn nợ 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Liêu Thị L có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị V được miễn nộp tạm ứng án phí nên không xử lý.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- CCTHADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp